

QUYẾT ĐỊNH số 40-CT ngày 1-3-1982 về một số chế độ tiền lương, tiền thưởng đối với công nhân viên ngành sản xuất xi-măng.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Xây dựng và Bộ trưởng Bộ Lao động ;

Trong khi chờ cải tiến cơ bản hệ thống tiền lương của các ngành sản xuất vật chất,

QUYẾT ĐỊNH

1. Cho phép Bộ Xây dựng thực hiện chế độ tiền lương, tiền thưởng đối với công nhân viên ngành sản xuất xi-măng như sau :

a) Trong việc áp dụng các hình thức tiền lương sản phẩm, lương khoán, ngành sản xuất xi-măng được áp dụng tỷ lệ khuyến khích lương sản phẩm bình quân bằng 30% tính trên lương cấp bậc công việc cộng với phụ cấp lương tạm thời, theo quyết định số 219-CP ngày 29-5-1981 của Hội đồng Chính phủ.

b) Tiền thưởng từ quỹ lương của ngành sản xuất xi-măng được tính bằng 40% trên quỹ lương tổng ngạch.

c) Các khoản phụ cấp lương của công nhân viên ngành sản xuất xi-măng được tính trên lương cơ bản cộng với phụ cấp lương tạm thời theo quyết định số 219-CP.

d) Trường hợp hoàn thành vượt mức kế hoạch sản lượng hàng tháng, quý, năm, ngành sản xuất xi-măng được cấp quỹ tiền lương và trả lương theo nguyên tắc: cứ vượt mức 1% sản lượng thì được cấp quỹ lương và trả lương 1,3%.

2. Các chế độ tiền lương, tiền thưởng nói ở điều 1 trên đây được áp dụng kể từ ngày 1 tháng 3 năm 1982.

3. Các đồng chí Bộ trưởng Bộ Xây dựng, Bộ Lao động, Bộ Tài chính, Chủ nhiệm Ủy ban Kế hoạch Nhà nước và Tổng giám

đốc Ngân hàng Nhà nước có trách nhiệm thi hành quyết định này.

Hà Nội, ngày 1 tháng 3 năm 1982

K.T. Chủ tịch Hội đồng bộ trưởng

Phó chủ tịch

TỔ HỮU

QUYẾT ĐỊNH số 51-CT ngày 11-3-1982 về một số chế độ tiền lương, tiền thưởng đối với công nhân viên của một số ngành sản xuất vật chất.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Lao động và thủ trưởng một số ngành sản xuất ;

Trong khi chờ đợi cải tiến cơ bản hệ thống tiền lương của các ngành sản xuất vật chất,

QUYẾT ĐỊNH

1. Cho phép các đơn vị lao động nặng nhọc thuộc các ngành khai thác mỏ, địa chất, luyện kim, cơ khí, điện lực, hóa chất, xây dựng, vận tải, lâm nghiệp, đánh bắt hải sản, nông nghiệp (kể cả cao-su), thuộc các Bộ, Tổng cục quản lý, được thực hiện một số chế độ tiền lương, tiền thưởng như sau :

a) Đưa khoản phụ cấp lương tạm thời theo quyết định số 219-CP vào mức lương chính hiện nay thành mức lương chính mới để làm cơ sở tính toán các khoản phụ cấp lương.

b) Tỷ lệ khuyến khích lương khoán, lương sản phẩm được áp dụng từ 10% đến 30% tiền lương của cấp bậc công việc, tính theo quy định ở điểm a nói trên.

c) Tỷ lệ tiền thưởng từ quỹ lương được áp dụng từ 10% đến 40% trên quỹ tiền lương tổng ngạch.

d) Trường hợp đơn vị hoàn thành vượt mức kế hoạch sản lượng, thì tiền lương được tăng theo nguyên tắc: cứ vượt mức 10% sản lượng được cấp phát quỹ tiền lương 1,30%. Nếu không hoàn thành kế hoạch sản lượng thì quỹ tiền lương được cấp phát theo tỷ lệ hụt mức tương ứng.

2. Các chế độ tiền lương, tiền thưởng nói ở điều 1 trên đây được thi hành từ ngày 1 tháng 4 năm 1982.

3. Bộ trưởng Bộ Lao động bàn bạc với các Bộ, Tổng cục có liên quan đề quy định và hướng dẫn cụ thể tỷ lệ khuyến khích trả lương sản phẩm và tỷ lệ tiền thưởng từ quỹ lương cho các đơn vị, trên tinh thần giữ mối quan hệ thu nhập hợp lý giữa các ngành nghề.

4. Bộ trưởng các Bộ Lao động, Tài chính, Chủ nhiệm Ủy ban Kế hoạch Nhà nước, Tổng giám đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và thủ trưởng các Bộ, các ngành sản xuất vật chất nói ở điều 1 có trách nhiệm thi hành quyết định này.

Hà Nội, ngày 11 tháng 3 năm 1982

K.T. Chủ tịch Hội đồng bộ trưởng

Phó chủ tịch

TỔ HỮU

**CHỈ THỊ số 52-CT ngày 12-3-1982
về việc đẩy mạnh sản xuất vật
liệu xây dựng trong kế hoạch
5 năm 1981—1985.**

Trong kế hoạch 5 năm 1976—1980, trong cả nước đã có nhiều cố gắng phát triển công nghiệp vật liệu xây dựng nhằm phục vụ cho nhu cầu xây dựng cơ bản sau chiến tranh. Nhà máy xi-măng Hải Phòng bị đánh phá hư hỏng nặng đã được khôi phục và tăng thêm công suất; 3 nhà máy xi-măng cỡ lớn với trang bị hiện đại, trên

10 nhà máy gạch cỡ 20 — 30 triệu viên/năm với dây chuyền công nghệ tiên tiến và một số nhà máy bê-tông đúc sẵn công suất khá lớn đã được xây dựng; các cơ sở khai thác đá, cát được bổ sung thiết bị; các xí nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng ở miền Nam được phục hồi sản xuất và nâng dần sản lượng; mặt hàng vật liệu xây dựng phong phú hơn trước; lực lượng cán bộ và công nhân kỹ thuật ngành sản xuất vật liệu xây dựng được đào tạo và tăng cường thêm.

Tuy nhiên công nghiệp vật liệu xây dựng vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu của Nhà nước và của nhân dân. Tốc độ phát triển sản xuất của ngành vật liệu xây dựng còn chậm. Mấy năm gần đây nhiều mặt hàng vật liệu xây dựng giảm sút: sản lượng, 2 nhà máy xi-măng Hải Phòng và Hà Tiên đạt thấp so với những năm trước trong khi phải nhập nhiều xi-măng vẫn không đủ cho nhu cầu trong nước, một số nhà máy mới đã hoàn thành xây dựng nhưng do không bảo đảm các điều kiện sản xuất và tổ chức quản lý kém nên không phát huy được công suất; nhiều loại vật liệu vừa ít về số lượng, vừa nghèo nàn về mặt hàng, nhất là những loại vật liệu hoàn thiện, trang trí, vật liệu cách nhiệt, cách âm, vật liệu chịu lửa, đồ điện đồ nước, tiểu ngũ kim, v.v...; việc quản lý chất lượng và giá thành sản phẩm chưa chặt chẽ; phương thức cung ứng vật liệu xây dựng còn theo lối bao cấp, qua nhiều khâu trung gian chưa được cải tiến.

Để đáp ứng nhu cầu vật liệu xây dựng trong kế hoạch 5 năm 1981—1985, Bộ Xây dựng, các Bộ và các địa phương phải ra sức khai thác tiềm năng đẩy mạnh sản xuất vật liệu xây dựng theo phương hướng sau đây:

1. Về xi-măng: Ưu tiên phát triển xi-măng là vật liệu cơ bản phục vụ công nghiệp hóa xây dựng, đồng thời là vật liệu chủ lực của ngành và là thế mạnh của ta; phải bảo đảm mọi điều kiện sản xuất ổn